

**Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-6-2023  
V/v: “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Nguyễn Ngọc Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Có mặt.

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có nội dung như sau:**

Bà và ông Nguyễn Trọng H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, thị xã L. Quá trình chung sống, bà và ông H thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau; Ông H thường nhậu nhẹt, trong những lần cãi nhau ông H thường dùng những lời lẽ thô tục để lăng mạ bà H; Ngoài ra, trong cuộc sống ông H không quan tâm đến bà H,

không chia sẻ việc nhà với bà, hay tập trung bạn bè nhậu nhẹt rồi hát karaôke, không phụ bà H làm trả nợ. Bà H có khuyên ông H nhưng ông không sửa đổi, vợ chồng bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung, tình cảm vợ chồng đã không còn, tuy hiện nay vẫn còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung: Nguyễn Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 19.11.2006; Nguyễn Hoài K (Giới tính: Nam), sinh ngày 12.3.2014; Nguyễn Thiên Â (Giới tính: Nam), sinh ngày 26.4.2016.

Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

**\* Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H trình bày:**

Ông H thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn với bà H, về con chung theo bà H trình bày. Trong cuộc sống chung giữa ông và bà H sống có xảy ra mâu thuẫn, do ông không quan tâm đến bà H. Ông H đã xin vợ tha thứ nhưng bà không đồng ý, nguyện vọng của ông là mong muốn hàn gắn với bà H để cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp bà H kiên quyết ly hôn thì ông H cũng không đồng ý ly hôn, ông xin cơ hội lần này để sửa đổi khuyết điểm, nếu ông không thực hiện thì lần sau bà H nộp đơn thì ông H sẽ đồng ý ly hôn. Trường hợp Hội đồng xét xử cho bà H ly hôn, thì về con chung ông H yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H: Bà H và ông H là vợ chồng, sinh sống tại thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã L. Quá trình chung sống bà H và ông H có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn ông H; Về con chung: Giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19.11.2006; Nguyễn Hoài K, sinh ngày 12.3.2014; Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 26.4.2016. Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H không yêu cầu; Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Nguyễn Trọng H hiện sinh sống và đăng ký thường trú tại thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**3.1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trọng H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, thị xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 22/6/2006, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án nhiều lần hòa giải nhưng bà H vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông H vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Nguyễn Trọng H thừa nhận giữa ông và bà H sống chung có xảy ra mâu thuẫn, do ông không quan tâm đến vợ, ông thừa nhận bản thân ông có khuyết điểm là có rủ bạn bè về nhà nhậu nhẹt. Ông H hứa và cam kết sẽ khắc phục sai sót, để lo làm ăn nuôi con cái, ông mong bà H rút đơn về để vợ chồng tiếp tục sống chung nên ông không đồng ý ly hôn. Ngoài ra, ông H là người theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà H khai thì bà đã cho ông H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông không khắc phục, mặc dù hiện nay ông bà vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Căn cứ kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H thì: Quá trình chung sống bà H và ông H có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3.2. Về con chung:** Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà H và ông H đều yêu cầu được nuôi 03 con chung, lời khai của các cháu đều xin được ở với mẹ. Xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của các cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần cũng như nghĩa vụ của bà H ông H đối với các con. Hơn nữa, bà H và ông H đều có việc làm, thu nhập ổn định nên giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 19.11.2006; Nguyễn Thiên Á (Giới tính: Nam), sinh ngày 26.4.2016; Giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Nguyễn Hoài K (Giới tính: Nam), sinh ngày 12.3.2014 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Do bà H và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử đã giải thích cho các đương sự hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà H và ông H không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

**3.4. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà H và ông H không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

#### **Tuyên xử: “Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn”**

**1. Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Trọng H.

**2. Về nuôi con chung:**

Giao cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 19.11.2006; Nguyễn Thiên Ân (Giới tính: Nam), sinh ngày 26.4.2016;

Giao cho ông Nguyễn Trọng H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Nguyễn Hoài K (Giới tính: Nam), sinh ngày 12.3.2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà H và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà H và ông H không yêu cầu giải quyết.

**5. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016470 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà H đã nộp đủ án phí.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2023).

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND xã T.P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

